| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa***: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXX - ST ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số nhà A, ngách A, ngõ B, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Số nhà A, ngách A, ngõ B, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh T vắng mặt tại phiên Tòa, chị D có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/11/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 19/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng tính cách, quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại, chị xác định tình cảm cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hòan toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Tuệ Tú U, sinh ngày 17/4/2020, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/6/2023. Ly hôn, chị đồng ý cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Tuệ Tú U, Nguyễn Hoàng H. Về tài sản và nợ chung: Tại đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị D yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, trước khi mở phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị D có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị D đã trình bày là đúng. Nay anh nhận thấy tình cảm cảm vợ chồng giữa anh và chị D không còn, tuy nhiên theo luật công giáo anh không được phép ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn chị Vũ Thị D, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh và chị Vũ Thị D có hai con chung Nguyễn Tuệ Tú U, sinh ngày 17/4/2020, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/6/2023. Anh đồng ý nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Tuệ Tú U, sinh ngày 17/4/2020, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/6/2023 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không dặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là chị Vũ Thị D về việc chia tài sản, bị đơn là anh

Nguyễn Văn T không yêu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng**: Chị Vũ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- **Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 19/7/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị D và anh T không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị D và anh T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị D kiên quyết xin ly hôn anh T và hơn nữa anh T không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh T.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị D và anh T có hai con chung Nguyễn Tuệ Tú U, sinh ngày 17/4/2020, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/6/2023. Anh T có nguyện vọng xin nuôi hai con và chị D cũng đồng ý để anh T nuôi cả hai con nên cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Tuệ Tú U, Nguyễn Hoàng H là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Đối yêu cầu chia tài sản: Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị D rút yêu cầu trên. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xứ căn cứ

vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu trên của nguyên đơn về việc chia tài sản, anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017 do UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình cấp ngày ngày 19/7/2017 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.*

2. Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn T có hai con chung Nguyễn Tuệ Tú U, sinh ngày 17/4/2020, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/6/2023 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Chị D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị D, anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là chị Vũ Thị D về việc chia tài sản, bị đơn là anh Nguyễn Văn T không yêu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000879 ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

4.2. Trả lại chị Vũ Thị Duyên S tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000914 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị D, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**